

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2022/HS-ST
Ngày 08-6-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Văn Nghiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Luân Văn Tuấn.

Ông Nguyễn Công Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lăng Thị Em – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2022/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Lý Văn Sh (tên gọi khác: Không), sinh ngày 13 tháng 7 năm 1988 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn L, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lý Văn L và bà Lý Thị H; có vợ là Lâm Thị H; con: có 03 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án: 01, bị Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 9 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội Đánh bạc tại Bản án số 42/2021/HS-ST ngày 15-6-2021; tiền sự: Không có; nhân thân: Có 01 tiền án; bị tạm giữ từ ngày 08 tháng 11 năm 2021, tạm giam từ ngày 11 tháng 11 năm 2021 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn đến nay; có mặt.

2. Lý Văn D (tên gọi khác: Không), sinh ngày 28 tháng 02 năm 1994 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn L, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lý Văn P và bà Đàm Thị C; vợ là Ngô Thị Đ; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự,

chưa bị xử lý hành chính, chưa bị kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày 08 tháng 11 năm 2021, tạm giam từ ngày 11 tháng 11 năm 2021 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn đến nay; có mặt.

3. Lý Văn H (tên gọi khác: Không), sinh ngày 16 tháng 12 năm 1999 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn L, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lý Văn C và bà Lý Thị O; vợ là Lý Thị B; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày 06 tháng 11 năm 2021, tạm giam từ ngày 12 tháng 11 năm 2021 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn đến nay; có mặt.

4. Hoàng Văn S (tên gọi khác: Không), sinh ngày 07 tháng 4 năm 1992 tại huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn L, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn B và bà Hoàng Thị N; vợ là Lâm Thị N; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày 06 tháng 11 năm 2021, tạm giam từ ngày 12 tháng 11 năm 2021 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn đến nay; có mặt.

5. Lương Văn C (tên gọi khác: Không), sinh ngày 19 tháng 6 năm 1983 tại huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn C, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lương Văn T và bà Dương Thị H; vợ là Lương Thị Đ; con: Có 03 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 72/QĐ-XPVHHC ngày 12-10-2016 của Đoàn Công an Tân Thanh – Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn (đã được xóa); bị tạm giữ từ ngày 06 tháng 01 năm 2022, tạm giam từ ngày 09 tháng 01 năm 2022 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn đến nay; có mặt.

6. Dương Công B (tên gọi khác: Không), sinh ngày 10 tháng 01 năm 1988 tại huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Dương Công Q (đã chết) và bà Nguyễn Thị H (đã chết); vợ là Trần Thị L; con: Có 01 con, sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày 06 tháng 01 năm 2022, tạm giam từ ngày 09 tháng 01 năm 2022 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn đến nay; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lý Văn Sh:* Bà Dương Thị Quỳnh H – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lý Văn D:* Bà Lương Thị Hương L – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lý Văn H:* Bà Hoàng Thị B – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn S:* Bà Chu Bích T – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Chị Lâm Thị N, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn L, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

2. Chị Lương Thị Đ, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

3. Chị Trần Thị L, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Chị Lý Thị L; vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị N; vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Chị Trịnh Thị P; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có việc làm nên đầu tháng 10-2021, Lý Thị L vào trang tìm kiếm việc làm trên mạng xã hội Facebook tìm thấy tài khoản “*Nhà xe Việt Trung Bình An*” giới thiệu tuyển người làm tại công ty giày da ở Trung Quốc. L kết bạn với người sử dụng tài khoản này và nhắn tin trao đổi được biết lương tháng khoảng 18.000.000 đồng; chi phí đi từ Việt Nam đến nơi làm là 5000 Nhân dân tệ; L cho biết chưa có tiền để đi thì người này cho biết sẽ trừ vào tháng lương đầu tiên, L đồng ý và bảo để thu xếp công việc gia đình, khi nào đi sẽ báo lại. Cùng lý do như Lý Thị L, ngày 20-10-2021, Nguyễn Thị N vào mạng xã hội Facebook đăng bài viết vào nhóm “*Việc làm online*” với nội dung tìm kiếm việc làm. Sau đó có tài khoản tên “*Đăng Hồng*” nhắn tin trao đổi việc đi làm tại công ty điện tử ở Trung Quốc, lương tháng khoảng 20.000.000 đồng, N hỏi đi bằng cách nào thì người này bảo cứ đón xe lên cửa khẩu T, tỉnh Lạng Sơn sẽ có người đón, đưa xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, chi phí đi từ Việt Nam sang đến nơi làm là 30.000.000 đồng, sẽ trừ vào tiền lương. Trao đổi xong, N cho biết khi nào đi sẽ báo lại.

Khoảng cuối tháng 10-2021, Dương Công B làm nghề bốc vác hàng hóa thuê, đang ở phòng trọ tại thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn nhận được cuộc gọi từ số máy lạ của một người phụ nữ cho biết có 02 người phụ nữ đang có nhu cầu xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc và thuê B đưa hai người phụ nữ này xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc theo đường mòn L với tiền công là 2.000.000 đồng/02 người. Tiếp đó B cho Lương Văn C biết và rủ cùng tham gia, C đồng ý.

Thời gian sau đó người phụ nữ này điện thoại báo B chỉ cần đưa hai phụ nữ từ khu vực cửa khẩu T đến đường mòn L sẽ có người đón và đọc cho B số điện thoại của người đón. Do lúc này C đang ở cạnh nên B báo C dùng máy điện thoại của C bấm theo số mà người phụ nữ cho có số 0398.107.7xx (*số của Lý Văn Sh*). Tiếp đó C đã sử dụng số điện thoại 0977.742.6xx của C gọi cho Sh hỏi có phải là người đón khách để đưa xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc thì Sh nói phải nhưng hiện đang ở quê, mấy hôm nữa lên T sẽ gọi cho sau. Đến cuối tháng 10-2021, L nhắn tin cho người sử dụng tài khoản Facebook “*Nhà xe Việt Trung Bình An*” nói ngày 03-11-2021 sẽ sang Trung Quốc làm và hỏi đón L tại đâu, người này báo L cứ đến khu vực cửa khẩu T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn tìm nhà nghỉ đợi, sẽ có người đến đón và đưa đi, đồng thời L cho số điện thoại của mình là 03659865xx. Còn Nguyễn Thị N, sáng ngày 02-11-2021, N nhắn tin cho người sử dụng tài khoản tên “*Đặng Hồng*” hỏi về việc đưa xuất cảnh trái phép, cả hai thống nhất ngày 03-11-2021 có mặt tại cửa khẩu T để xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc.

Sáng ngày 02-11-2021, B tiếp tục được người người phụ nữ thuê đưa người xuất cảnh trái phép gọi điện thoại cho biết ngày 03-11-2021 hai người phụ nữ có nhu cầu xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc sẽ đến khu vực cửa khẩu T và gửi cho B số điện thoại của L để B liên hệ đón. B báo C liên hệ với Sh để hỏi việc đón khách. C gọi điện thoại thì được Sh cho biết phải đi xem đường, có gì sẽ thông báo lại. Sáng ngày 03-11-2021, Sh gọi Lý Văn H, Lý Văn D, Hoàng Văn S đến phòng trọ của mình và cho biết có người thuê đưa 02 người phụ nữ xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc sẽ được trả tiền công là 3.500.000 đồng/người và rủ mọi người cùng tham gia. Do Sh hay vác hàng ở gần khu vực biên giới, nắm rõ đường đi xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc nên chiều ngày 03-11-2021 Sh đã dẫn D, S, H đi bộ theo lối mòn từ khu vực L đến vị trí biên giới tiếp giáp với Trung Quốc và chỉ cho cả ba biết vị trí mà ngày 05-11-2021 sẽ đưa người xuất cảnh trái phép giao cho người đón phía Trung Quốc và nhận tiền công. Chiều cùng ngày, L và N tự đi xe khách đến khu vực cửa khẩu T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Sau đó, L có đi vào một quán vỉa hè để uống nước thì gặp N cũng đang đi tìm phòng trọ để chờ người đưa dẫn xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, để tiết kiệm tiền, hai người cùng nhau thuê phòng nghỉ chờ người đến đón. Trong thời gian ở phòng nghỉ, Ngọc gửi định vị vị trí nơi mình đang ở cho người sử dụng tài khoản “*Đặng Hồng*”, còn L nhắn tin tên nhà nghỉ cho tài khoản “*Nhà xe Việt Trung Bình An*”, cả L và N đều được hai tài khoản trên dặn là cứ nghỉ ngơi tại đó rồi sẽ có người đến đón để đưa xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc.

Khoảng 16 giờ ngày 05-11-2021, tại phòng trọ của Sh có 04 người gồm Sh, D, H và S cùng có mặt ăn cơm để bàn bạc thống nhất việc đưa người xuất cảnh trái phép. Lúc này, Sh nói do vừa tiêm vắc xin Covid-19 bị sốt nên không thể trực tiếp đưa người đi sang Trung Quốc được, Sh sẽ ở tại phòng trọ liên hệ với người đàn ông đã gọi điện cho mình để giao người. Sh báo D, H, S trực tiếp đón và đưa người đi. D cho biết ngày hôm sau (ngày 06-11-2021) cũng có lịch tiêm phòng vắc xin Covid-19, nên D nói chỉ đi để trông đường, còn S và H sẽ trực tiếp đưa người sang Trung Quốc, tất cả đều đồng ý. Do Sh và D không trực tiếp đưa người sang Trung Quốc nên thống nhất tiền công mỗi người sẽ được hưởng là 500.000 đồng, còn S

và H vì trực tiếp đưa người đi nên mỗi người sẽ được 3.000.000 đồng. Sau khi trao đổi xong, Sh điện thoại báo C đến 18 giờ thì đưa hai khách (L và N) đến gần Hang C, xã T, huyện V thì rẽ trái đi theo đường bê tông vào khoảng 300 đến 400m sẽ đến đường mòn L, thả khách xuống và dặn khách đi sâu vào trong theo đường mòn sẽ có người đón. C thông báo lại cho B biết thời gian và địa điểm đưa khách đi, sau đó B điện thoại cho L báo chuẩn bị đồ đạc để B đến đón đưa xuất cảnh trái phép. Khoảng 17 giờ cùng ngày, B điện thoại cho L hỏi đang ở đâu thì L cho biết đang ở nhà nghỉ gần nhà nghỉ Đ, B bảo L chuẩn bị để đến đón; đồng thời C điện thoại cho Sh biết chuẩn bị đưa khách đi, Sh dặn C cứ đến khoảng 18 giờ thì đưa khách đến đường mòn L là được, sau đó C trao đổi lại cho B biết. Ngoài ra, N cũng được người dùng tài khoản Facebook “*Đặng Hồng*” báo N ra đường trước nhà nghỉ sẽ có người đón đưa đi Trung Quốc.

Khoảng 17 giờ 30, B và C mỗi người đi một xe mô tô (B đi xe biển kiểm soát 12S1 - 072.xx; C đi xe mô tô biển kiểm soát 12S1 - 097.xx) từ phòng trọ đến nhà nghỉ gần nhà nghỉ Đ, khi đến nơi B gọi điện thoại cho L báo ra trước nhà nghỉ; B chở L đi trước còn C chở N đi theo sau. Đến 18 giờ, B và C chở L và N đến đường mòn L, tại đây cả hai bảo L và N cứ đi bộ theo đường mòn lên biên giới sẽ có người đón đưa đi Trung Quốc, C cũng gọi điện thoại báo cho Sh biết là đã đưa hai khách đến đường mòn L. Cùng khoảng thời gian này, Sh cũng báo S và H đi trước chờ đón khách; H và S sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX, biển kiểm soát 12D1-032.xx đi từ phòng trọ đến đoạn đường mòn tại khu vực L rồi để xe máy cạnh đường chờ đón L và N. Khi S và H đi được một lúc thì D cũng sử dụng xe máy biển kiểm soát 12D1-225.xx của H đi theo sau để trông đường. H và S đợi khoảng 15 phút thì thấy L và N mang theo đồ đạc đi bộ đến. Sau khi trao đổi, xác nhận là người đi xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc thì S và H dẫn đường đưa L và N đi bộ theo đường mòn để xuất cảnh trái phép; còn D trông đường xem có lực lượng Biên phòng thì sẽ gọi điện thoại báo cho S, H cùng biết để trốn tránh. Trên đường đi N bị đau chân nên S dẫn L đi trước, còn H dẫn N đi phía sau. Khoảng 19 giờ, khi đang trông đường, D thấy một người mặc áo màu xanh đi xe máy về phía D nên nghĩ là Bộ đội Biên phòng, D thông báo cho H và Sh biết là có Bộ đội biên phòng đi tuần tra, bảo H liên hệ với S đưa khách quay lại để khi nào Bộ đội Biên phòng quay ra thì sẽ tiếp tục đưa L và N đi tiếp; sau đó D quay về phòng trọ. H cũng được một người sử dụng số điện thoại 08144451xx nhắn tin báo có lực lượng Biên phòng đi tuần tra nên không thể đi tiếp được. Sau đó H và S thống nhất sẽ đưa L, N quay lại để chờ nếu không có lực lượng Biên phòng thì sẽ đi tiếp. Khi S, H, L và N đang trên đường di chuyển theo hướng từ khu vực biên giới đến đoạn đường thuộc thôn Ht, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn thì bị lực lượng Bộ đội Biên phòng tỉnh Lạng Sơn phát hiện bắt quả tang.

Do nhiều lần liên lạc cho S và H không được và biết S và H bị bắt nên Sh và D đã xuống thành phố L, tỉnh Lạng Sơn để lần trốn. Ngày 08-11-2021, Sh và D đã đến Cơ quan An ninh điều tra để đầu thú. Còn C và B sau khi chở L và N đến L, thì B đã liên hệ với người phụ nữ thuê tổ chức xuất cảnh trái phép để nhận tiền công nhưng không liên lạc được, cả hai vẫn chưa nhận được tiền công. Ngày 06-01-2022, C và B đến Cơ quan An ninh điều tra đầu thú.

Tại bản Cáo trạng số 50/CT-VKSLS-P2 ngày 27-4-2022 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố: Các bị cáo Lý Văn Sh, Hoàng Văn S, Lý Văn H, Lý Văn D, Dương Công B, Lường Văn C về tội Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép, theo quy định tại Khoản 1 Điều 348 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Lý Văn Sh, Hoàng Văn S, Lý Văn H, Lý Văn D, Dương Công B và Lường Văn C phạm tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 15, Điều 17, Điều 50, Điều 58 và Điều 38; Điều 56, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lý Văn Sh. Xử phạt bị cáo Lý Văn Sh từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 09 tháng tù về tội Đánh bạc tại Bản án số 42/2021/HS-ST ngày 15-6-2021 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn, được trừ thời hạn tạm giữ là 03 ngày, kể từ ngày 25-11-2020 đến ngày 27-11-2020. Tổng hợp hình phạt 08 tháng 27 ngày tù với hình phạt của bản án này và buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án theo quy định.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15, Điều 17, Điều 50, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Lý Văn D, Lý Văn H, Hoàng Văn S, Lường Văn C và Dương Công B.

Xử phạt các bị cáo Lý Văn D, Lý Văn H, Hoàng Văn S, Lường Văn C và Dương Công B từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Lý Văn Sh, Hoàng Văn S, Lý Văn H, Lý Văn D, Dương Công B, Lường Văn C do các bị cáo không có tài sản, sinh sống ở nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2, các điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị tịch thu hóa giá nộp vào ngân sách nhà nước: Đối với các điện thoại di động thu giữ của các bị cáo được sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, trả lại các điện thoại di động thu giữ nhưng không liên quan đến hành vi phạm tội. Trả lại cho chủ sở hữu: 01 xe mô tô biển kiểm soát 12D1-032xx, 01 xe mô tô biển kiểm soát 12S1-072xx, 01 xe mô tô biển kiểm soát 12S1-097xx.

Người bào chữa cho các bị cáo Lý Văn Sh, Lý Văn D, Lý Văn H và Hoàng Văn S đều đồng ý với tội danh, điều luật áp dụng đối với các bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng mức hình phạt thấp hơn mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị, do các bị cáo phạm tội chưa đạt, sinh sống ở nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Các bị cáo đều thừa nhận Cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng tội danh, đúng với hành vi các bị cáo đã thực hiện, không oan. Các bị cáo Lý Văn Sh, Lý Văn D,

Lý Văn H và Hoàng Văn S đều đồng ý với lời bào chữa của người bào chữa cho các bị cáo và không có ý kiến tranh luận bổ sung. Các bị cáo Lương Văn C và Dương Công B không có ý kiến tranh luận đối với đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Lời nói sau cùng, các bị cáo thể hiện ăn năn, hối hận về việc làm của bản thân, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận đối với đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa và đồng ý với đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về việc trả lại những chiếc xe mô tô bị thu giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng nhưng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Các bị cáo, Kiểm sát viên đều đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt những người làm chứng. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt những người làm chứng theo quy định của Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, diễn biến hành vi phạm tội của các bị cáo, lời khai của người làm chứng, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận, từ khoảng cuối tháng 10-2021 đến ngày 05-11-2021, các bị cáo Lương Văn C, Dương Công B, Lý Văn Sh, Hoàng Văn S, Lý Văn H và Lý Văn D đã thực hiện hành vi tổ chức cho chị Lý Thị L và chị Nguyễn Thị N xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc để hưởng tiền công. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép quy định tại Điều 348 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, có đủ căn cứ kết tội các bị cáo Lương Văn C, Dương Công B, Lý Văn Sh, Hoàng Văn S, Lý Văn H và Lý Văn D phạm tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép” theo quy định của khoản 1 Điều 348 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp phạm tội nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất cảnh của Nhà nước xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự và có đủ năng lực nhận thức hành vi tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn bất chấp và cố ý thực hiện hành vi phạm tội vì mục đích vụ lợi.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lý Văn Sh đã bị kết án, chưa được xóa án tích, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Lương Văn C, Dương Công B, Hoàng Văn S, Lý Văn H và Lý Văn D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo. Ngoài ra, các bị cáo Lý Văn Sh, Hoàng Văn S, Lý Văn H, Lý Văn D, Lương Văn C là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Các bị cáo Lý Văn Sh, Lý Văn D, Lương Văn C và Dương Công B đã ra đầu thú về hành vi phạm tội. Do đó, các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân: Các bị cáo Lý Văn D, Lý Văn H, Hoàng Văn S và Dương Công B chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật nên được coi là có nhân thân tốt. Bị cáo Lý Văn Sh có 01 tiền án, bị cáo Lương Văn C đã bị xử phạt vi hành chính, nên không được coi là có nhân thân tốt.

[8] Về tính chất của đồng phạm, tính chất và mức độ tham gia phạm tội của từng đồng phạm: Các bị cáo cố ý cùng thực hiện tội Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép nên thuộc trường hợp phạm tội đồng phạm. Bị cáo Dương Công B là người trực tiếp liên hệ với người hứa hẹn đưa chị Lý Thị L và chị Nguyễn Thị N xuất cảnh trái phép từ Việt Nam sang Trung Quốc và trực tiếp đón chị L để chuyển giao cho nhóm của Lý Văn Sh. Bị cáo Lương Văn C là người trực tiếp đón chị Nguyễn Thị N để chuyển giao cho nhóm của Lý Văn Sh. Bị cáo Lý Văn Sh là người trực tiếp tiếp nhận, liên hệ với người hứa hẹn đưa chị Lý Thị L và chị Nguyễn Thị N xuất cảnh trái phép từ Việt Nam sang Trung Quốc và trực tiếp bàn bạc, thỏa thuận, giao việc cho các bị cáo Lý Văn D, Lý Văn H và Hoàng Văn S. Các bị cáo Lý Văn H và Hoàng Văn S là những người trực tiếp đón và đưa chị Lý Thị L và chị Nguyễn Thị N xuất cảnh trái phép từ Việt Nam sang Trung Quốc. Bị cáo Lý Văn D thực hiện nhiệm vụ trông đường và báo tin cho các bị cáo Lý Văn H và Hoàng Văn S. Do đó, bị cáo Lý Văn Sh phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn các bị cáo khác. Bị cáo Lý Văn D có vai trò thấp hơn các bị cáo khác trong vụ án nên chịu trách nhiệm hình sự thấp hơn các bị cáo khác.

[9] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ mới đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe đối với các bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội. Ngoài ra, bị cáo Lý Văn Sh đã bị Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 9 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội Đánh bạc tại bản án số 42/2021/HS-ST ngày 15-6-2021. Do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới trong thời gian thử thách. Do đó, Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước, tổng hợp với hình phạt của bản án này và buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của 02 bản án theo quy định.

[10] Về hình phạt bổ sung: Theo Biên bản xác minh của cơ quan điều tra thì các bị cáo không có tài sản, các bị cáo sinh sống ở nơi có điều kiện kinh tế - xã hội

đặc biệt khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[11] Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp:

Đối với những điện thoại thu giữ của các bị cáo do các bị cáo dùng thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu hóa giá nộp vào ngân sách Nhà nước. Đối với những điện thoại thu giữ không liên quan đến hành vi phạm tội thì trả lại cho chủ sở hữu. Đối với các xe mô tô là tài sản hình thành trong thời kỳ hôn nhân, mặc dù các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nhưng không phải là phục vụ nhu cầu thiết yếu của gia đình nên cần trả lại cho chủ sở hữu cùng với các giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô.

[12] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[13] Đối với người phụ nữ đã đặt vấn đề thuê C, B tổ chức cho L, N xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc. C, B đều khai không biết họ tên, địa chỉ, chưa gặp mặt lần nào, không xác định được số điện thoại của người phụ nữ trên. Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn không làm rõ được để xử lý trong vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở để xử lý trong vụ án này.

[14] Đối với người sử dụng tài khoản Facebook “*Nhà xe Việt Trung Bình An*” và tài khoản “*Đặng Hồng*” tổ chức cho L và N xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc. L và N khai không được những người này cho biết họ tên, địa chỉ, không có số điện thoại nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ xác minh làm rõ. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở để xử lý trong vụ án này.

[15] Đối với người sử dụng số điện thoại 08144451xx: Kết quả điều tra, xác minh chủ thuê bao là Võ Văn N. Tuy nhiên, kết quả điều tra xác định Võ Văn N không có liên quan gì đến hành vi phạm tội của các bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở để xử lý trong vụ án này.

[16] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[17] Ý kiến của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[18] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 15, Điều 17, Điều 50, Điều 58, Điều 38; Điều 56, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lý Văn Sh.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15, Điều 17, Điều 50, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Lý Văn D, Lý Văn H, Hoàng Văn S, Lương Văn C và Dương Công B.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2, các điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, nộp, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Lý Văn Sh, Hoàng Văn S, Lý Văn H, Lý Văn D, Dương Công B, Lương Văn C phạm tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép”.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Lý Văn Sh 02 (hai) năm tù.

Buộc bị cáo Lý Văn Sh phải chấp hành hình phạt 09 (chín) tháng tù về tội Đánh bạc tại Bản án số 42/2021/HS-ST ngày 15-6-2021 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn, được trừ thời gian tạm giữ là 03 ngày, kể từ ngày 25 tháng 11 năm 2020 đến ngày 27 tháng 11 năm 2020. Bị cáo còn phải chấp hành 08 (tám) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày tù.

Tổng hợp hình phạt 02 (hai) năm tù với phần hình phạt 08 (tám) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày tù chưa chấp hành của bản án số 42/2021/HS-ST ngày 15-6-2021 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn thành hình phạt chung là 02 (hai) năm 08 (tám) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày tù.

Bị cáo Lý Văn Sh phải chấp hành hình phạt chung của 02 (hai) bản án là 02 (hai) năm 08 (tám) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 08 tháng 11 năm 2021.

2.2. Xử phạt bị cáo Lương Văn C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 06 tháng 01 năm 2022.

2.3. Xử phạt bị cáo Lý Văn H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 06 tháng 11 năm 2021.

2.4. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn S 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 06 tháng 11 năm 2021.

2.5. Xử phạt bị cáo Dương Công B 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 06 tháng 01 năm 2022.

2.6. Xử phạt bị cáo Lý Văn D 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 08 tháng 11 năm 2021.

3. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Lý Văn Sh, Hoàng Văn S, Lý Văn H, Lý Văn D, Dương Công B và Lương Văn C.

4. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

4.1. Tịch thu hóa giá nộp vào ngân sách Nhà nước đối với:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, máy cũ màu xám, có số seri: 357003046735679, bên trong có lắp 01 sim mạng Vinaphone.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, cũ đã qua sử dụng, số IMEI: 350618547730734, bên trong có lắp 01 sim mạng Viettel.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VSMART, máy cũ màu xanh, có số IMEI 1: 351088460772155, IMEI 2: 351088460772163, bên trong có lắp 01 sim mạng Viettel.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu đen, cũ đã qua sử dụng có số IMEI 1: 353465101607727/01, IMEI 2: 353466101607725/01, bên trong có lắp 01 sim điện thoại.

4.2. Trả lại cho chủ sở hữu đối với:

- Trả lại cho bị cáo Lý Văn D 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu vàng hồng, cũ đã qua sử dụng, số IMEI: 358603070004659, bên trong có lắp 01 sim mạng Vinaphone.

- Trả lại cho bị cáo Lường Văn C 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh đen, cũ đã qua sử dụng, có số IMEI 1: 860821053093397, IMEI 2: 860821053093389, bên trong có lắp 01 sim điện thoại.

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn S và chị Lâm Thị Nga (vợ của bị cáo) 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, xe cũ màu đen trắng, biển kiểm soát 12D1-032xx, số máy: JC43E 6461469, số khung: HJC4327PY502685.

- Trả lại cho bị cáo Dương Công B và chị Trần Thị Lan (vợ của bị cáo) 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu xanh đen cũ đã qua sử dụng, biển kiểm soát 12S1-072.xx và kèm theo chìa khóa xe, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 001910 mang tên Dương Công Bắc (bản gốc).

- Trả lại cho bị cáo Lường Văn C và chị Lường Thị Đợi (vợ của bị cáo) 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SYM GALAXY, màu đen trắng cũ đã qua sử dụng, biển kiểm soát 12S1-097.xx và kèm theo chìa khóa xe, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 005194 mang tên Lường Văn C (bản gốc).

(Các vật chứng trên được ghi chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 04-5-2022 giữa Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn và Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn).

5. Về án phí: Các bị cáo Lý Văn Sh, Hoàng Văn S, Lý Văn H, Lý Văn D, Lường Văn C và Dương Công B, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, nộp vào ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng;
- Công an huyện Văn Lãng;
- Chi cục THADS huyện Văn Lãng;
- Chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hứa Văn Nghiệp